

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST
Ngày 27-06-2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn và bà Vũ Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/06/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2018/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/05/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/05/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2019/TB-TA ngày 07/06/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1983; KHTT: Thôn Th, xã X, huyện Th, tỉnh B (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1980; HKTT: Thôn Th, xã X, huyện Th, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Nguyễn Bá M vào ngày 14 tháng 03 năm 2002. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Th, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung

sống với nhau ngay, những năm đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống bất đồng. Anh M đã nhiều lần đánh, chửi chị nên chị nhiều lần phải đi khỏi nhà và lần sau cùng là từ tháng 07/2018. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng Anh M không thay đổi. Khi bị Anh M đánh gây thương tích chị đã gửi đơn đến Công an xã nhờ giải quyết, sau chị lại rút đơn vì tình nghĩa vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, Chị xác định không còn tình cảm với Anh M nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bá Mạnh C, sinh ngày 11/05/2003 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 12/02/2006, hiện tại chị không có thai. Khi vợ chồng ly thân thì hai con ở cùng bố và bà nội vì Anh M không cho chị mang con theo nhưng hàng tháng chị vẫn gửi tiền cho mẹ chồng nuôi con. Còn từ tháng 3/2019 Anh M không về nhà nên chị đón cháu M về ở cùng, để cháu C ở cùng bà nội vì mẹ chồng chị ở một mình. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì Anh M thường xuyên vắng nhà. Chị làm nghề may, công việc ổn định, thu nhập bảo đảm nuôi dưỡng các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng với gia đình: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Trích lục kết hôn; Bản sao các văn bản: Giấy chứng minh nhân dân của Anh M, chị H, Giấy khai sinh của các con, Sổ hộ khẩu gia đình;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... cho bị đơn là anh Nguyễn Bá M theo quy định của pháp luật nhưng Anh M không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

Kết quả xác minh tại gia đình và địa phương: Quan hệ hôn nhân giữa Anh M và chị H có mâu thuẫn một thời gian dài, nguyên nhân do lỗi của Anh M. Anh M có mối quan hệ với người khác ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến vợ và các con. Khi vợ chồng xảy ra bất đồng, Anh M đã nhiều lần đánh chị H, buộc chị H không thể tiếp tục cùng chung sống phải thuê nơi ở khác hoặc đi ở nhờ. Mâu thuẫn, bất đồng của vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương can thiệp nhưng không có kết quả. Tại thời điểm

Tòa án thụ lý vụ án, Anh M có mặt tại địa phương và biết được việc chị H xin ly hôn nhưng không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án làm việc.

Khi được hỏi ý kiến, các con của Anh M, chị H là Nguyễn Bá Mạnh C và Nguyễn Thị M trình bày: Khi bố mẹ ly hôn cả hai cháu đều xin được ở với mẹ.

Sau khi không tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Bá M, và xin được nuôi cả hai con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá M

- *Về con chung:* Giao cho chị Đinh Thị H là người trực tiếp nuôi con là Nguyễn Bá Mạnh C, sinh ngày 11/05/2003 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 12/02/2006. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

- *Về tài sản:* Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Bá M có nơi cư trú tại xã X, huyện Th, tỉnh B. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thuận Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Bá M theo quy định của pháp luật. Anh M biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, biết việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn xin ly hôn của chị H đối với Anh M nhưng cố tình vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Bá M kết hôn ngày 14/03/2002. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Bá M là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh M không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do lỗi của Anh M đã không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì cần cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Nguyễn Bá M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Bá M có 02 con chung là Nguyễn Bá Mạnh C, sinh ngày 11/05/2003 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 12/02/2006. Do Anh M không có ý kiến về việc nuôi con, thường xuyên đi vắng, còn chị H có công việc và thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con, các con có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao các con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

- *Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp:* Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá M.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H là người trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Bá Mạnh C, sinh ngày 11/05/2003 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 12/02/2006. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01483 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vương Thị Hà